HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ HÒN ĐẤT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/NQ-HĐND	*Hòn Đất, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh phân bổ ngân sách địa phương năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HÒN ĐẤT
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

Căn cứ Quyết định số 2299/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất dự toán thu chi nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương xã Hòn đất năm 2026; Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất phân bổ ngân sách địa phương năm 2026; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất về điều chỉnh phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Xét Tờ trình số 206 /TTr-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh phân bổ ngân sách địa phương năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 69/BC-BKTNS ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh phân bổ ngân sách địa phương năm 2026

Tổng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026: **là 338.232 triệu đồng** không thay đổi so với Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã, điều chỉnh nội bộ các nội dung sau:

1. Điều chỉnh chi cân đối ngân sách địa phương

- Chi đầu tư phát triển từ **16.750 triệu đồng** xuống **15.750 triệu đồng**, giảm **1.000 triệu đồng**.

- Chi thường xuyên từ **251.854 triệu đồng** lên **252.854 triệu đồng**, tăng **1.000 triệu đồng**.

2. Điều chỉnh, bổ sung danh mục phân bổ chi tiết đơn vị

- Điều chỉnh các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập sau sáp nhập.

- Điều chỉnh bổ sung các đơn vị Ban Chỉ huy Quân sự xã, Trạm Y tế xã.

(Chi tiết phụ lục số I, II, III kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, trong quá trình điều hành chi ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân xã thực hiện nội dung điều hành, quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên giữ tập trung, dự toán chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có), dự toán các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất Khóa II, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- TT. HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- TT. HĐND - UBND - UBMTTQ VN xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- BLĐ các ấp;
- LĐVP HĐND và UBND xã;
- Trang TTĐT tổng hợp xã;
- Lưu: VT,nthnhung.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Quốc Lập

PHỤ LỤC I

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 06/11/2026 của Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Điều chỉnh (Tăng +/ Giảm -)	Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh
A	B	C	D	E
	TỔNG CHI NSĐP	**338.232**	**0**	**338.232**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**273.101**	**0**	**273.101**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**16.750**	**-1.000**	**15.750**
1	Chi đầu tư cho các dự án	15.750	0	15.750
2	Chi đầu tư phát triển khác	1.000	-1.000	0
II	**Chi thường xuyên**	**251.854**	**1.000**	**252.854**
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	126.326	5.000	131.326
-	Chi quốc phòng	4.359	0	4.359
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	4.315	-1.300	3.015
-	Chi y tế, dân số và gia đình	2.500	-200	2.300
-	Chi văn hóa thông tin	742	0	742
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	300	0	300
-	Chi thể dục thể thao	300	0	300
-	Chi bảo vệ môi trường	5.522	0	5.522
-	Chi các hoạt động kinh tế	40.134	-6.464	33.670
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	45.001	3.964	48.965
-	Chi bảo đảm xã hội	19.240	0	19.240
-	Chi thường xuyên khác	3.115	0	3.115
III	**Dự phòng ngân sách**	**4.497**		**4.497**
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**	**65.131**	**0**	**65.131**
	Trong đó: - Vốn đầu tư phát triển	*15.826*	*0*	*15.826*
	- Vốn sự nghiệp	*49.305*	*0*	*49.305*
I	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**	**5.753**	**0**	**5.753**
II	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ**	**59.378**	**0**	**59.378**
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**			**0**

PHỤ LỤC II
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 06/11/2026 của Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi tiết							
			Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi dự phòng	Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	Chi khác
						Tổng số	*Trong đó*			
							Chi đầu tư phát triển	Chi TX		
	TỔNG CỘNG	**338.232**	**15.750**	**252.854**	**4.497**	**65.131**	**15.826**	**49.305**		
I	**Các cơ quan, đơn vị**	**252.854**		**252.854**						
1	Văn phòng HĐND và UBND	12.504		12.504						
2	Văn phòng Đảng ủy	9.733		9.733						
3	Phòng Kinh tế	10.669		10.669						
4	Phòng Văn hóa - Xã hội	17.630		17.630						
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1.823		1.823						
6	Ủy ban MTTQ Việt Nam	4.609		4.609						
7	Trường Mầm non Hòn Đất	11.755		11.755						
8	Trường Mầm non Thổ Sơn	8.474		8.474						
9	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hòn Đất	23.395		23.395						
10	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hòn Đất 1	28.351		28.351						
11	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lình Huỳnh	18.658		18.658						
12	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thổ Sơn	23.432		23.432						
13	Ban Chỉ huy Quân sự	608		608						

Số TT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi tiết							
			Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi dự phòng	Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	Chi khác
						Tổng số	*Trong đó*			
							Chi đầu tư phát triển	Chi TX		
14	Trung tâm chính trị	1.058		1.058						
15	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2.963		2.963						
16	Công an xã	492		492						
17	Trạm Y tế xã	1.800		1.800						
18	Kinh phí giữ tập trung phân bổ cho một số nhiệm vụ chi. Giao UBND xã điều hành, phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định	74.900		74.900						
II	**CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**	**4.497**			**4.497**					
II	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ MỤC TIÊU QUỐC GIA**	**65.131**				**65.131**	**15.826**	**49.305**		
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	5.753				**5.753**	826	4.927		
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	59.378				**59.378**	15.000	44.378		
III	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**	**15.750**	**15.750**							

PHỤ LỤC III
DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 06/11/2026 của Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi tiết theo lĩnh vực											
			Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Chi hoạt động của cơ quan QLNN, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ	**252.854**	**131.326**	**4.359**	**3.015**	**2.300**	**742**	**300**	**300**	**5.522**	**33.670**	**48.965**	**19.240**	**3.115**
1	Văn phòng HĐND và UBND	**12.504**		3.121								9.215		168
2	Văn phòng Đảng ủy	**9.733**										9.650		83
3	Phòng Kinh tế	**10.669**			2.515	500				1.000	2.182	3.913	459	100
4	Phòng Văn hóa - Xã hội	**17.630**	31						5		36	2.697	14.257	604
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công	**1.823**										1.703		120
6	Ủy ban MTTQ Việt Nam	**4.609**										4.557		52
7	Trường Mầm non Hòn Đất	**11.755**	11.755											
8	Trường Mầm non Thổ Sơn	**8.474**	8.474											
9	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hòn Đất	**23.395**	23.395											
10	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hòn Đất 1	**28.351**	28.351											
11	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lình Huỳnh	**18.658**	18.658											
12	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thổ Sơn	**23.432**	23.432											
13	Ban Chỉ huy Quân sự xã	**608**		608										
14	Trung tâm chính trị	**1.058**	1.058											
15	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	**2.963**			200		200	200	200		2.163			
16	Công an xã	**492**			300									192
17	Trạm Y tế xã	**1.800**				1.800								
18	Kinh phí giữ tập trung phân bổ cho một số nhiệm vụ chi. Giao UBND xã điều hành, phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định	**74.900**	16.172	630			542	100	95	4.522	29.289	17.230	4.524	1.796